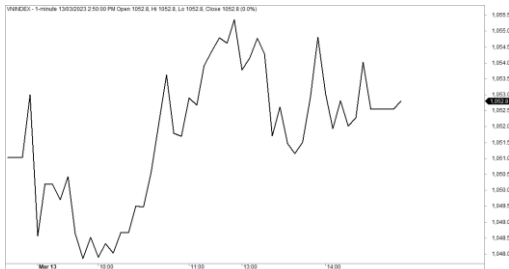


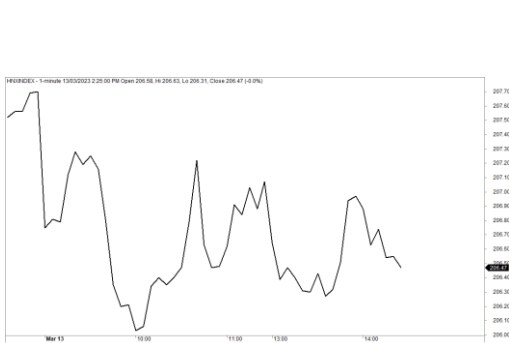
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,052.80	205.85	76.38
% ngày	-0.02%	-0.97%	-0.51%
% tuần	2.49%	-0.34%	0.50%
% tháng	0.87%	0.67%	-1.06%
% năm	-28.21%	-53.45%	-33.80%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,494	936	372
TB 1 tháng	9,046	1,023	410
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,754.01	34.90	3.43
Bán	909.30	13.44	10.55
Giá trị ròng	844.72	21.46	-7.13
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	46	149
Mã Giảm	305	122	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.78	15.03	12.21
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,232	261	985
LS Cổ tức	3.03%	6.02%	4.53%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục kịch bản phiên liền trước khi giảm đầu phiên và thu hẹp đà giảm về cuối phiên. Chỉ chỉ số VN-Index đóng cửa chỉ còn giảm nhẹ gần tham chiếu mặc dù có lúc giảm 9 điểm trong phiên để đóng cửa phiên tại 1052.8 điểm, chỉ số HNX-Index và chỉ số Upcom-Index giảm lần lượt 0.97% và 0.51%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 9,885 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index là điểm sáng hôm nay khi đóng cửa tăng 0.27% nhờ nhiều mã vốn hóa lớn như VRE (3.9%), VPB (6%), VHM (4.4%), TPB (1.3%), GAS (1%) hay NVL (3.3%) tăng giá tích cực. Nhóm Ngân hàng có sự điều chỉnh mạnh tại STB (-3.8%), BID (-1.9%), TCB (-1.5%), VIB (-1.2%) trong khi VPB tăng mạnh với thông tin bán cổ phần cho Ngân hàng Sumitomo Mitsui dự kiến vào cuối tháng 3.

HVN giảm hết biên độ trong phiên hôm nay sau khi tăng tích cực trong phiên cuối tuần khi không có thông tin nào đáng chú ý.

Khối ngoại mua ròng 856 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (98 tỷ), SSI (89 tỷ), VHM (88 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, STB (53 tỷ), E1VFN30 (19 tỷ), NLG (19 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh mức hiện tại với mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số VN-Index là 1,040 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang với mặt bằng thanh khoản thấp. Tâm lý nhà đầu tư không quá bi quan do ảnh hưởng từ sự kiện SVB, nhưng tâm lý nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn lạc quan trở lại trong ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ vẫn còn đối mặt với các nhịp giảm trong ngắn hạn.

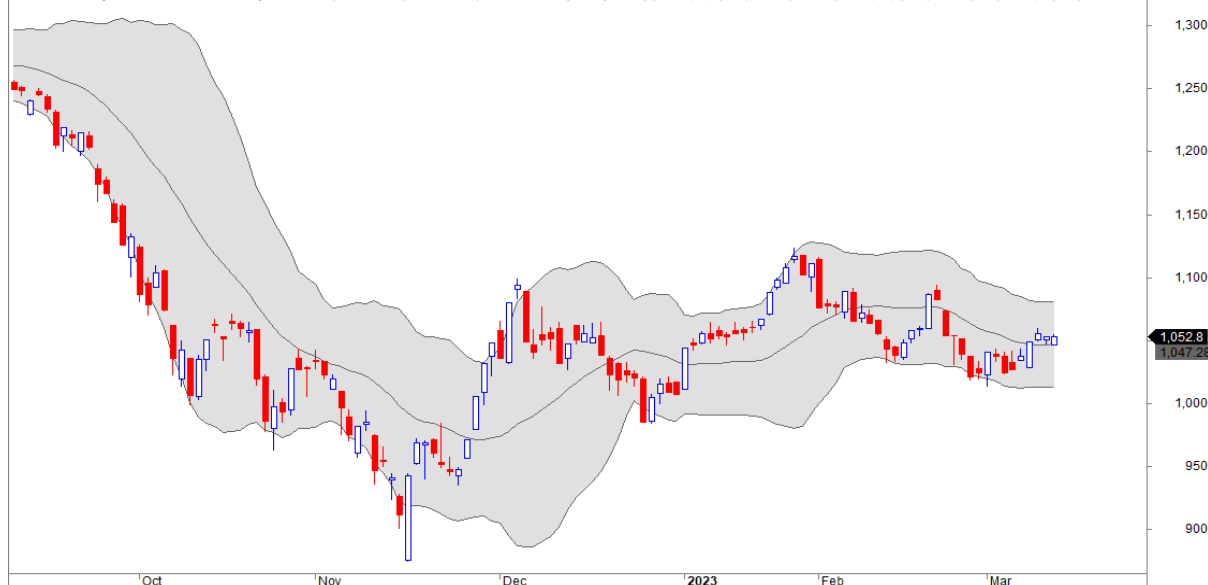
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư vẫn nên nắm giữ tỷ trọng thấp và chỉ nên mua mới tỷ trọng thấp dưới 5% để thăm dò xu hướng ngắn hạn tại các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 13/03/2023 9:20:00 AM Open 1046.95, Hi 1055.58, Lo 1045.46, Close 1052.8 (-0.0%) BBT_{Top}(Close,20,2) = 1,081.15, BBT_{Bot}(Close,20,2) = 1,013.42, MA(Close,20) = 1,047.28



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 13/03/2023 9:00:00 AM Open 207.68, Hi 207.68, Lo 205.7, Close 206.47 (-0.6%) BBT_{Top}(Close,20,2) = 214.38, BBT_{Bot}(Close,20,2) = 201.20, MA(Close,20) = 207.79



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1052.8	-0.02%
VN30	1050.07	0.27%
VN Mid	1285.9	-0.69%
VN Small	1108.46	-0.83%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	205.85	-0.97%
HN30	363.52	-1.20%
VNX AllSh	997.01	-0.07%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.38	-0.51%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1754.01	
Bán	909.3	
GT ròng	844.72	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.90	
Bán	13.44	
GT ròng	21.46	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.43	
Bán	10.55	
GT ròng	-7.13	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HQC	230	6.76%
VPB	1100	6.01%
VHM	1900	4.43%
VRE	1100	3.93%
NVL	350	3.29%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBG	100	1.96%
MBS	100	0.74%
KSF	300	0.71%
TNG	100	0.55%
S55	200	0.39%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IDP	9534	4.80%
APF	2827	3.95%
VOC	727	3.07%
PAT	113	0.13%
DDV	-4	-0.05%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GDT	-2250	-6.92%
HVN	-950	-6.81%
HTN	-550	-4.89%
DXS	-310	-4.87%
STB	-1000	-3.85%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIG	-300	-3.61%
TVD	-500	-3.36%
PVC	-500	-3.16%
BCC	-300	-2.54%
AMV	-100	-2.50%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGI	-487	-2.34%
OIL	-214	-2.33%
C4G	-243	-2.15%
VGT	-249	-2.15%
ACV	-1825	-2.14%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	435,865	
BID	238,509	
GAS	204,793	
VIC	202,520	
VHM	186,585	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,930	
BAB	13,750	
IDC	13,134	
KSF	12,750	
PVS	12,618	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,557	
VGI	63,263	
BSR	50,972	
VEA	50,619	
MCH	49,132	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
TCB	44,346,900	2,409,273
VPB	41,362,700	14,262,326
STB	29,609,000	17,478,055
EIB	25,024,000	3,089,415
HQC	21,514,800	13,936,983

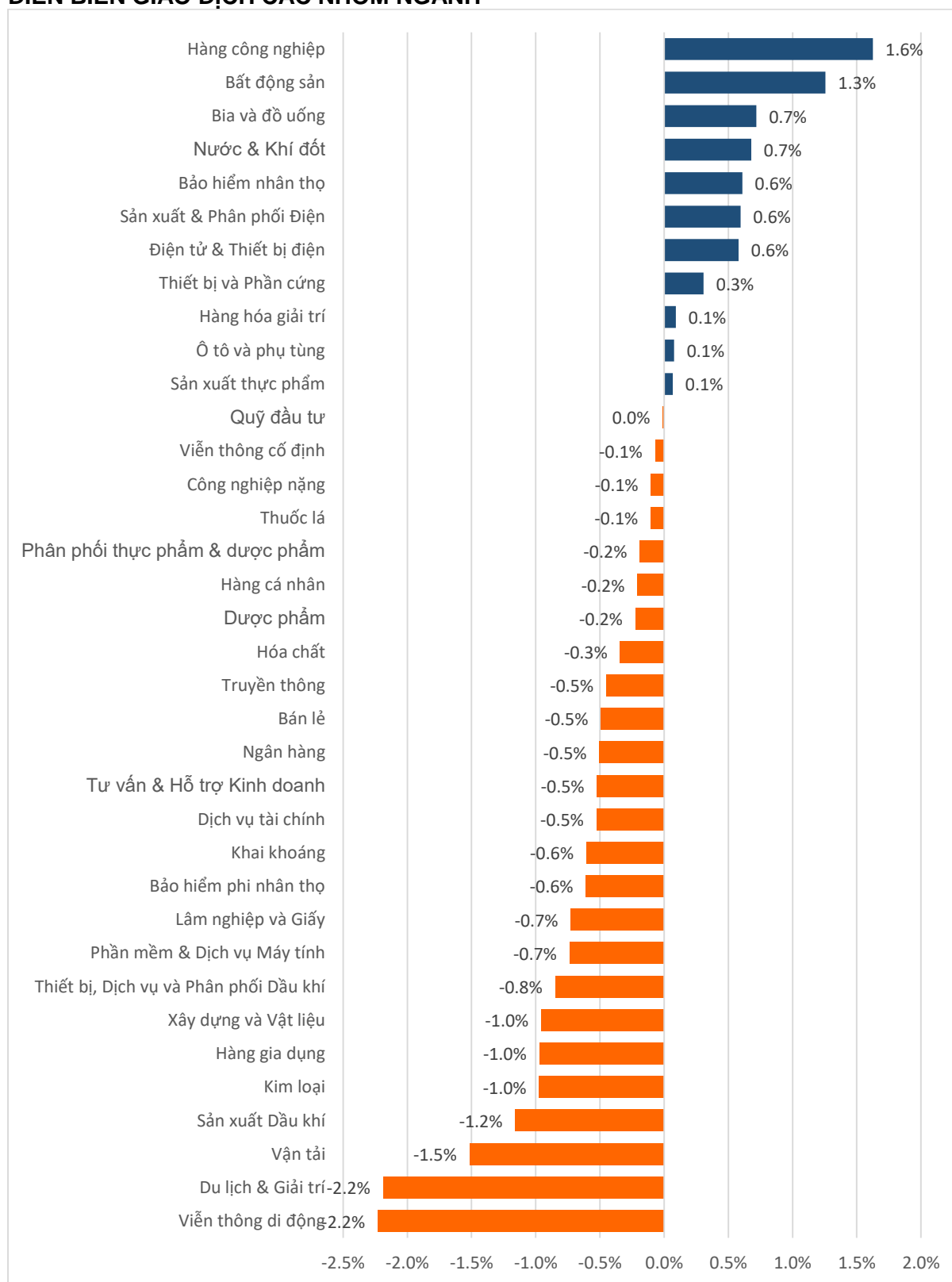
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	8,726,446	10,054,492
HUT	5,059,587	1,605,315
PVS	4,832,922	6,959,444
CEO	3,229,902	7,300,278
IDC	2,726,338	3,228,124

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,719,233	7,827,266
C4G	2,670,433	2,851,779
LMH	2,619,797	1,789,493
SBS	1,288,561	1,067,917
VHG	894,411	1,263,594

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

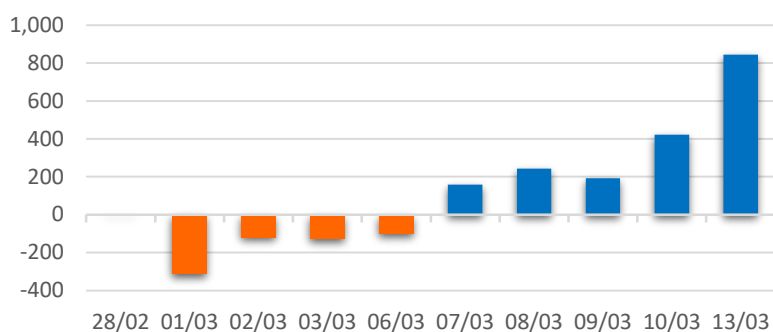


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

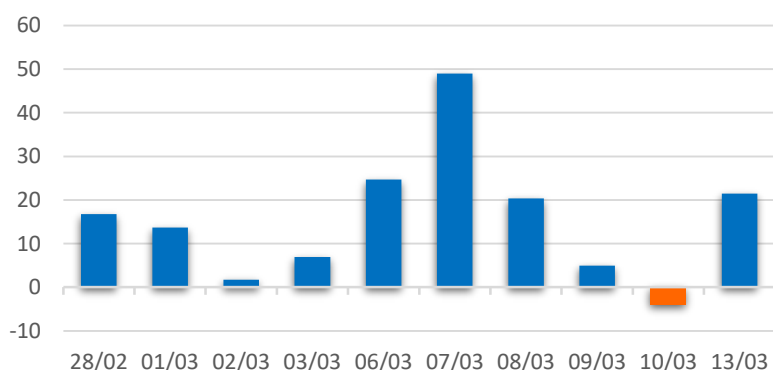
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	98,209	STB	53,243
SSI	89,378	E1VFN30	19,389
VHM	87,531	NLG	18,577
POW	82,351	FUESSVFL	17,934
HSG	70,781	HCM	8,443

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

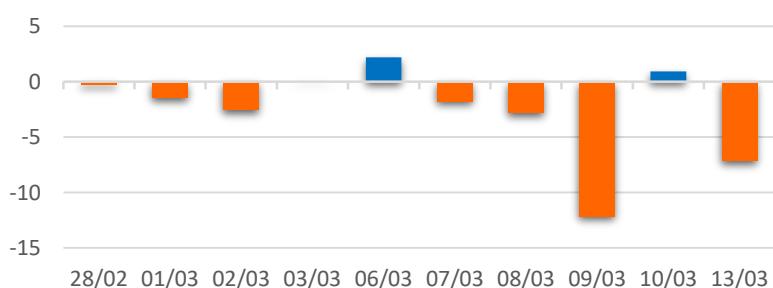
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	14,208	SHS	6,860
IDC	11,911	PLC	1,240
PVS	2,691	PVG	79
CIA	590	NDN	78
PVI	559	NVB	77

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CST	592	VTP	3,854
QTP	328	QNS	3,851
MCH	245	BSR	771
ABI	181	ACV	517
MFS	174	MML	91

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	35,186	DSN	12,753
FUEVFVND	20,527	VDP	5,530
FUESSVFL	19,359	MSN	2,996
SSI	12,713	HSG	1,409
VRE	10,868	MBB	847

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

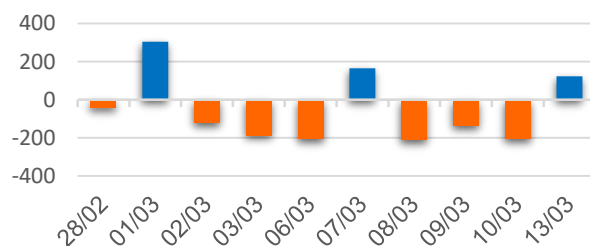
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		DVM	7

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

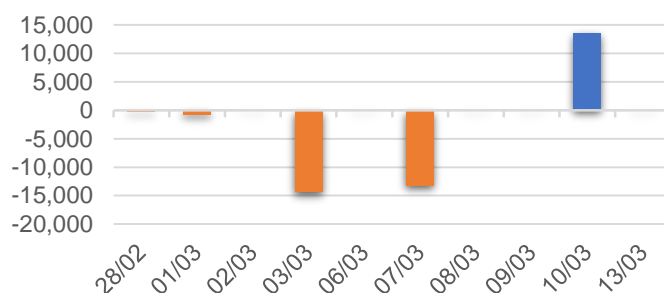
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VTP	1,719		
ACV	17		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

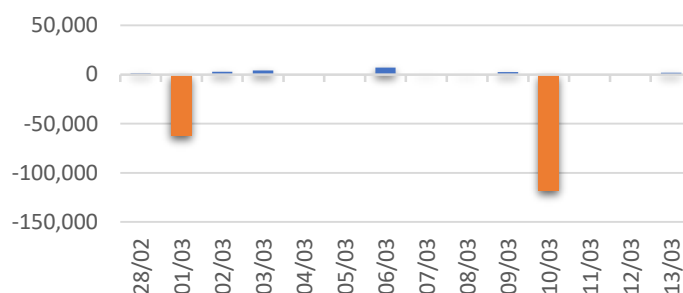
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



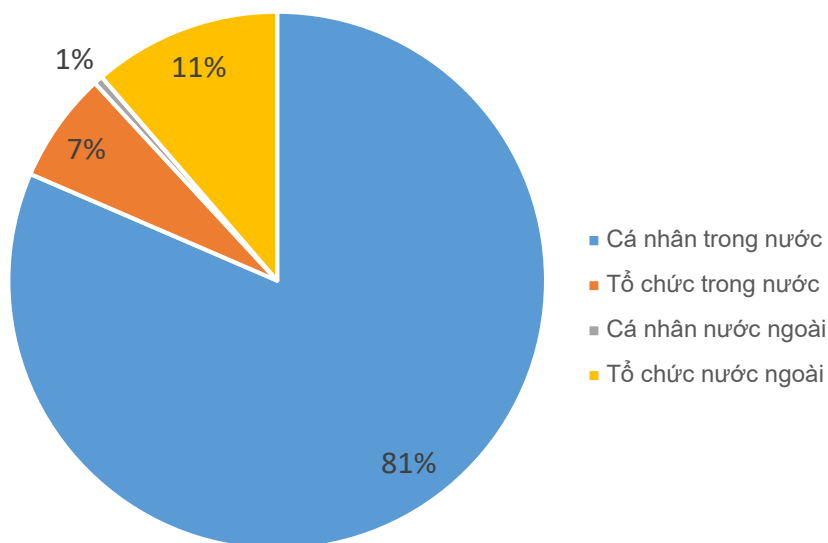
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



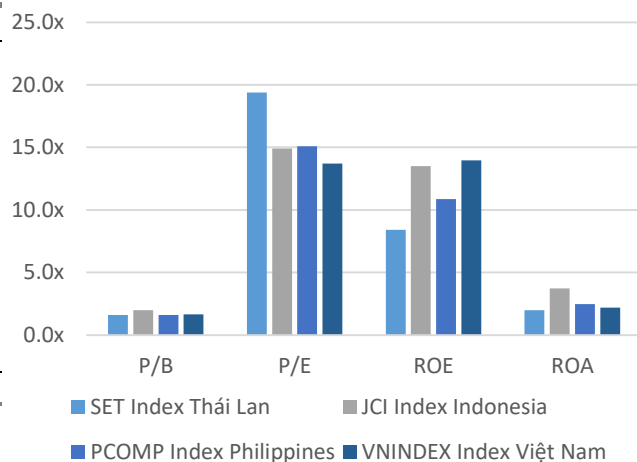
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM**Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written